**Hệ thống Quản lý khách sạn**

I.Mô tả:

Phần mềm quản lý khách sạn hướng đến việc thay thế cho quản lý sổ sách bằng tay tự động hóa phần lớn quá trình quản lý khách sạn, tránh được những sai sót do con người. Ngoài ra, còn là một công cụ hữu dụng để đưa hình ảnh khách sạn đến với nhiều khách hàng tiềm năng.

Hệ thống đặt phòng theo dõi đặt phòng trong khách sạn và hỗ trợ nhân viên quản lý trạng thái phòng cũng như hỗ trợ khách hàng trong quá trình đặt phòng. Hệ thống quản lý phòng dùng để quản lý tất cả các loại phòng dịch vụ. Hệ thống kiểm soát hàng tồn kho sẽ theo dõi tất cả hàng tồn kho của khách sạn. Người dùng cuối là chủ sở hữu, Người quản lý và lễ tân. Chủ sở hữu có thể truy cập vào tất cả các chức năng của hệ thống mà không có bất kỳ hạn chế nào. Người quản lý có thể truy cập vào tất cả các chức năng của hệ thống với những hạn chế nhất định. Nhân viên lễ tân chỉ có thể truy cập vào phần quản lý đặt phòng. Để giữ các hạn chế cho từng cấp độ Người dùng cuối, hệ thống có phân quyền tài khoản cho từng nhóm người dùng cuối.

a) Yêu cầu về chức năng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chức năng | User | System |
| 3.Dịch vụ trả phí | -Tạo mới, thay đổi, xóa thông tin các dịch vụ  -Truy xuất dịch vụ | Hệ thống quản lý dịch vụ, các loại dịch vụ có thể chia thành dịch vụ được phục vụ hoặc hàng hóa chứa trong kho. Quản lý thêm, xóa, sửa cách loại dịch vụ có phí trong khách sạn.  Thông tin của dịch vụ được phục vụ: loại dịch vụ, tên dịch vụ, phí dịch vụ.  Thông tin của dịch vụ hàng hóa: loại dịch vụ, tên hàng hóa, giá một đơn vị, số lượng.  Dịch vụ được lễ tân truy xuất để thêm vào vào hóa đơn.  Dịch vụ được quản lý truy xuất để thay đổi thông tin, quản lý số lượng. |
| Tiện nghi phòng | Hệ thống hiển thị tiện nghi kèm theo phòng giúp khách hàng đưa ra so sánh giữa các phòng.  Người dùng thêm, xóa sửa tiện nghi và chi tiết tiện nghi. | Người dùng thêm tiện nghi bằng cách điền vào biểu mẫu chứa các trường: tên tiện nghi, icon, chi tiết. Có thể thêm tiện nghi vào tất cả phòng ngay khi tạo thành công.  Truy xuất tiện nghi bằng cách nhập tên tiện nghi.  Người dùng có thể thay đổi tiện nghi trong phòng theo trạng thái bật/tắt |
| Tài khoản | Tài khoản sử dụng hệ thống dành cho 3 đối tượng chủ sở hữu khách sạn, quản lý, nhân viên  Phân quyền tài khoản theo chức năng | Người sở hữu khách sạn có thể thêm tài khoản quản lý, tài khoản nhân viên, tùy chỉnh chức năng có thể truy cập cho từng loại tài khoản.  Quản lý có thể thêm nhân viên, thêm quản lý. Quản lý được tùy chỉnh chức năng có thể truy cập cho loại tài khoản nhân viên.  Tài khoản quản lý không thể xóa tài khoản quản lý khác.  Tài khoản quản lý không thể thấy tài khoản chủ khách sạn trong giao diện quản lý tài khoản.  Hệ thống ghi lại hành động của tài khoản nhân viên. |

-Các loại người dùng :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Người dùng | Mô tả |
| 1. | Chủ sở hữu | Có thể truy cập vào tất cả các chức năng của hệ thống mà không có bất kỳ hạn chế nào |
| 2. | Quản lý | Thao tác tất cả chức năng của phần mềm để mà theo dõi toàn bộ hoạt động của khách sạn |
| 3. | Lễ tân | Thao tác trên chức năng đăng kí thuê phòng,trả phòng,danh mục khách hàng và danh mục phòng |

**Usecase format**

Thêm dịch vụ trả phí

|  |  |
| --- | --- |
| Usecase Number |  |
| Usercase Name | Thêm dịch vụ, hàng hóa |
| Actor(s) | Quản lý |
| Maturity |  |
| Summary | Thêm mới dịch vụ hoặc thêm loại hàng hóa vào kho |
| Basic Course of Events | |  |  | | --- | --- | | Actor Action | System Response | | -Người dùng chọn nút thêm dịch vụ  -Người dụng chọn loại dịch vụ  -Người dùng điền thông tin chi tiết của dịch vụ | -Hệ thống hiển thị các loại dịch vụ  -Hệ thống hiển thị form điền thông tin chi tiết của loại dịch vụ cần thêm  -Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin  -Hệ thống lưu thông tin vào database  -Hệ thống hiển thị thông báo “Thêm thành công” | |
| Alternative Paths | Nếu thông tin điền vào không hợp lệ hệ thống hiển thị thông điệp không hợp lệ bên dưới input của thông tin đó |
| Exception Paths |  |
| Extension Point |  |
| Triggers | Đối tượng phòng |
| Assemption |  |
| Pre condition | Người dùng cần đăng nhập |
| Post condtion |  |
| Reserence |  |
| Document |  |
| Reference |  |
| Author(s) |  |
| Date |  |

Thêm tiện nghi phòng

|  |  |
| --- | --- |
| Usecase Number |  |
| Usercase Name | Thêm tiện nghi phòng |
| Actor(s) | Chủ khách sạn, quản lý, nhân viên |
| Maturity |  |
| Summary | Người dùng thêm tiện nghi và chi tiết tiện nghi. |
| Basic Course of Events | |  |  | | --- | --- | | Actor Action | System Response | | - Người dùng chọn nút chức năng thêm phòng |  | |  | -Hiển thị form điền thông tin tiện nghi phòng | | - Người dùng điền thông tin vào form. A1 |  | |  | - Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào. Mở khóa nút submit sau khi người dùng điền tất cả thông tin hợp lệ. | | -Người dùng xác nhận tạo tiện nghi. A2 |  | |  | -Hệ thống đưa dữ liệu của form thông tin đến database | | -Database lưu tiện nghi mới tạo. E1 |  | |  | -Hệ thống hiển thị thông báo tạo thành công | |
| Alternative Paths | A1: Hệ thống hiển thị thông báo “thông tin không hợp lệ” dưới field nhập sai.  A2: Người dùng chọn “cancel”, Hệ thống đưa người dùng quay lại form đang điền thông tin |
| Exception Paths | E1:   |  |  | | --- | --- | | Actor | Action | | Database lưu thất bại |  | |  | Hệ thống hiển thị thông báo tạo tiện nghi thất bại | |
| Extension Point | Hệ thống cung cấp danh sách các icon có sẵn để người dùng chọn icon đại diện cho tiện ích. |
| Triggers | Người dùng cần thêm tiện nghi phòng phục vụ cho việc quản lý thông tin phòng |
| Assumption |  |
| Pre condition | Người dùng đăng nhập thành công. |
| Post condtion | Tiện nghi mới được tạo |
| Reference |  |
| Document |  |
| Author(s) | Long |
| Date | 30-10-2020 |

Thêm tài khoản

|  |  |
| --- | --- |
| Usecase Number |  |
| Usercase Name | Thêm tài khoản |
| Actor(s) | Chủ khách sạn, quản lý |
| Maturity |  |
| Summary | Người dùng thêm tiện nghi và chi tiết tiện nghi. |
| Basic Course of Events | |  |  | | --- | --- | | Actor Action | System Response | | 1-Người dùng chọn chức năng thêm tài khoản |  | |  | 2-Hệ thống hiển thị form thêm tài khoản | | 3-Người dùng nhập thông tin tài khoản. A1 |  | |  | 4-Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin. Mở khóa nút submit sau khi người dùng điền tất cả thông tin hợp lệ. | | 5-Người dùng xác nhận tạo tài khoản. A2 |  | |  | 6-Hệ thống kiểm tra tài khoản đã tồn tại hay chưa. | | 7-Database truy xuất thông tin tài khoản có thể bị trùng với tài khoản mới. A3 |  | |  | 8-Hệ thống lưu thông tin tài khoản mới tại vào database. | | 9-Database lưu thông tin tài khoản mới vào database. E1 |  | |  | 10-Hệ thống hiển thị thông báo tại tài khoản thành công | |
| Alternative Paths | A1: Nếu thông tin không hợp lệ. Hệ thống hiển thị thông báo “thông tin không hợp lệ” dưới field thông tin.  A2: Người dùng chọn nút “Cancel”, hệ thống đưa người dùng về bước 3 và giữ nguyên các field đã điền.  A3: Tài khoản đã tồn tại, hệ thống thông báo tài khoản đã tồn tại và đưa người dùng về bước 3 và giữ nguyên các field đã điền. |
| Exception Paths | E1: Nếu database lưu thất bại, hệ thống hiển thị thông báo tạo tài khoản thất bại. Đưa người dùng về form tạo tài khoản bước 2 |
| Extension Point | Hệ thống chỉ cho phép người dùng tạo tài khoản có cấp bậc theo quy định bằng input dạng selector. |
| Triggers | Khách sạn cần cấp tài khoản cho nhân viên để sử dụng hệ thống. |
| Assumption |  |
| Pre condition | Người dùng cần đăng nhập và có cấp bậc từ quản lý trở lên để tạo tài khoản. |
| Post condtion | Tài khoản mới được tạo |
| Document |  |
| Reference |  |
| Author(s) | Long |
| Date | 30-10-2020 |